

Số: 737/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 696/2022/TLST-VHNGĐ ngày 14/9/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Lê Hải Đ, sinh ngày 08/02/1986; ĐKKHKT: Tổ Dân phố TBA, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Ngõ XX LD, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Phạm Thị Thu T, sinh ngày 09/10/1985; ĐKKHKT: Tổ Dân phố TBA, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Ngõ XX LD, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T đăng ký kết hôn vào ngày 02/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung. Từ tháng 12 năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung, vợ chồng hay cãi nhau, không hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng giúp đỡ để vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận,

mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Đ và chị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T có 02 con chung là Lê Hải NK, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Hải ĐN, sinh ngày 10/3/2021 hai bên thống nhất:

+ Chị Phạm Thị Thu T nuôi cả hai 02 con chung là Lê Hải NK, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Hải ĐN, sinh ngày 10/3/2021, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Lê Hải Đ tự nguyện đóng góp với chị Phạm Thị Thu T tiền nuôi các con chung Lê Hải NK, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Hải ĐN, sinh ngày 10/3/2021, mỗi tháng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho mỗi con chung, kể từ tháng 10 năm 2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hải Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T. Giấy chứng nhận kết hôn số 85, đăng ký ngày 02/8/2016 của

Ủy ban nhân dân phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T có 02 con chung là Lê Hải NK, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Hải ĐN, sinh ngày 10/3/2021 hai bên thống nhất:

+ Chị Phạm Thị Thu T nuôi cả hai 02 con chung là Lê Hải NK, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Hải ĐN, sinh ngày 10/3/2021, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Lê Hải Đ tự nguyện đóng góp với chị Phạm Thị Thu T tiền nuôi các con chung Lê Hải NK, sinh ngày 27/6/2018 và Lê Hải ĐN, sinh ngày 10/3/2021, mỗi tháng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng cho mỗi con chung, kể từ tháng 10 năm 2022, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Lê Hải Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Lê Hải Đ và chị Phạm Thị Thu T khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hải Đ tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010544 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh